

Số : **89** /NQ-HĐND

Cẩm Xuyên, ngày **31** tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN**  
**KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 4127/TTr-UBND ngày 21/12/2021 về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 21/12/2020 của Ban Kinh tế Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân huyện khóa XX,*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Cẩm Xuyên, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Mục tiêu đầu tư:**

Năm 2022 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được bám sát theo các mục tiêu Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của tỉnh; Nghị quyết của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Trong đó tập trung các nhiệm vụ:

1. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 32. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các công trình phục vụ tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, công trình thiết yếu, quan trọng, công trình kết nối phát triển, phát huy nhanh hiệu quả, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển.

3. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chú trọng huy động nguồn lực xã hội hóa để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, phân đầu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

4. Nâng cấp cơ sở hạ tầng văn hoá, nâng cấp các cơ sở giáo dục, đầu tư ngân sách cho các đề án, kế hoạch, các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí vốn hỗ trợ một số mục tiêu thiết yếu đối với cấp xã, ưu tiên phục vụ tiêu chí xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị.

5. Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đầu tư công, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; Ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ XDCB, công trình chuyển tiếp, bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình do cấp huyện quyết định đầu tư.

## **II. Kế hoạch vốn nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022:**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện năm 2022: 151.480 triệu đồng trong đó:

1. Nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư: 97.480 triệu đồng;
2. Nguồn tiết kiệm chi từ các sự nghiệp để đầu tư: 54.000 triệu đồng;

## **III. Phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2022:**

**Tổng số: 151.480 triệu đồng. Trong đó:**

1. Bố trí vốn cho công trình đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn: 105 triệu đồng;
2. Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp: 90.003 triệu đồng.
3. Bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch: 1.672 triệu đồng;
4. Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới: 59.700 triệu đồng;

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

## **IV. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022:**

Để triển khai kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 đảm bảo mục tiêu đúng tiến độ, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các ngành, các cấp cần quán triệt và thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Chỉ thị của Bộ, ngành Trung ương và tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2022; đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện giao kíp thời kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương triển khai kế hoạch đầu tư năm 2022 ngay từ đầu năm.

Việc phân bổ nguồn vốn nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương, thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nhằm kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tuyệt đối không để phát sinh nợ. Đảm bảo bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã quy định.

2. Tăng cường quản lý chặt chẽ các khâu đầu tư công, nhất là việc thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án; Kiểm soát chặt chẽ công tác đấu thầu, khuyến khích áp dụng việc lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi đối với những gói thầu trong hạn mức được chỉ định thầu, nhằm lựa chọn được những nhà thầu đủ năng lực, có kinh nghiệm đồng thời tạo sự minh bạch, công khai trong đấu thầu; tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về đấu thầu qua mạng. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trong quản lý XDCB ở tất cả các khâu.

3. Tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ theo cam kết.

Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư để tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo xử lý kiên quyết, cương chế và bảo vệ thi công đối với những trường hợp cố tình không chấp hành mặc dù đã được giải quyết các chế độ, chính sách theo đúng quy định.

4. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện, nhất là vốn từ doanh nghiệp, dân cư; đẩy mạnh công tác xã hội hóa đầu tư nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, cung cấp dịch vụ công,... nhằm huy động, bổ sung thêm nguồn vốn để tạo bước đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và phát triển doanh nghiệp; mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là đầu tư trong nước, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng.

6. Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, các ngành, địa phương phải tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng mới, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện theo mức vốn kế

hoạch đã giao. Tuyệt đối không yêu cầu đơn vị thi công tự bỏ vốn thi công khi chưa được bố trí kế hoạch vốn hoặc bỏ vốn cao hơn mức vốn kế hoạch giao dẫn đến phát sinh nợ đọng XDCB.

7. Thường xuyên theo dõi, nắm tiến độ và chỉ đạo kịp thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Định kỳ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý các dự án triển khai chậm để điều chuyển kế hoạch vốn cho các dự án cấp bách, các dự án triển khai nhanh, có khối lượng hoàn thành lớn nhưng đang còn thiếu vốn. Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc triển khai các thủ tục nhập nguồn theo đúng kế hoạch giao, góp phần đẩy nhanh tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn.

8. Tiếp tục đốc thúc, đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

9. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo chế độ báo cáo quy định; trong đó, phải đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

### **Điều 2: Tổ chức thực hiện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 23/12/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký. /B

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT Huyện Ủy, TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Lưu: VT. *H2*

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Nhật**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022 HUYỆN CẨM XUYỀN**

(Kèm theo Nghị quyết số 19 /NQ-HĐND ngày 31 /12/2021 của HĐND huyện)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư	TMDT		Giá trị quyết toán hoặc giá trị KL hoàn thành hoặc TMDT (Tổng nguồn cần bố trí cho dự án)	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến hết ngày 10/12/2021			Số vốn còn thiếu		Bố trí 2022
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS huyện		Tổng số	Trong đó NS huyện		Tổng số	Ngân sách huyện	
							Tổng	Bố trí năm 2021			
	<b>Tổng số</b>		<b>427.016</b>	<b>427.016</b>	<b>385.782</b>	<b>185.360</b>	<b>137.946</b>	<b>135.446</b>	<b>200.422</b>	<b>200.422</b>	<b>151.480</b>
<b>I</b>	<b>Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn</b>		<b>1.137</b>	<b>1.137</b>	<b>1.105</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>-</b>	<b>105</b>	<b>105</b>	<b>105</b>
	Sửa chữa một số phòng làm việc Cơ quan Huyện ủy - HĐND - UBND huyện	122/QĐ-UBND ngày 15/01/2021	1.137	1.137	1.105	1.000	1.000	-	105	105	105
<b>II</b>	<b>Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp</b>		<b>330.338</b>	<b>330.338</b>	<b>289.963</b>	<b>178.560</b>	<b>131.146</b>	<b>131.146</b>	<b>111.403</b>	<b>111.403</b>	<b>90.003</b>
1	DA Chinh trang đường QL1A đoạn qua thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên	3634/QĐ-UBND ngày 13/7/2020	90.000	90.000	62.341	53.801	6.387	6.387	8.540	8.540	8.540
2	Cầu và đường 2 đầu cầu liên xã Cẩm Lạc - Cẩm Minh	5832/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	19.200	19.200	18.370	12.233	12.233	12.233	6.137	6.137	5.000
3	Đường giao thông Yên Hòa	5836/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	13.500	13.500	13.271	11.000	11.000	11.000	2.271	2.271	1.800
4	Nhà học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cẩm Quang	5825/QĐ-UBND ngày 23/11/2020	7.385	7.385	7.234	5.735	5.735	5.735	1.499	1.499	1.499
5	Đường dọc bờ kè sông Hội, thị trấn Cẩm Xuyên và các tuyến nhánh	106/NQ-HĐND ngày 30/12/2020	58.000	58.000	54.006	35.276	35.276	35.276	18.730	18.730	18.000
6	Đường ĐH.134 từ xã Cẩm Quan đi xã Cẩm Hưng	3853/QĐ-UBND ngày 13/8/2021	7.861	7.861	7.597	3.000	3.000	3.000	4.597	4.597	3.300
7	Nhà học 02 tầng 16 phòng Trường TH và THCS Phan Đình Giót	5771/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	10.683	10.683	10.272	4.400	4.400	4.400	5.872	5.872	4.696
8	Nhà học chức năng 02 tầng 8 phòng Trường THCS Yên Hòa	3690 ngày 02/8/2021	7.000	7.000	6.626	3.000	3.000	3.000	3.626	3.626	2.600
9	Cầu Yên Thành, xã Nam Phúc Thăng	4655 ngày 08/10/2021	2.500	2.500	2.415	1.830	1.830	1.830	585	585	585
10	Nhà học 02 tầng 10 phòng Trường Mầm non xã Cẩm Sơn	6364 ngày 21/12/2020	11.947	11.947	11.724	4.000	4.000	4.000	7.724	7.724	6.200
11	Nhà học chức năng 02 tầng 8 phòng Trường Tiểu học thị trấn Thiên Cẩm	5869/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	5.896	5.896	5.574	2.985	2.985	2.985	2.589	2.589	1.700



163

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư	TMDT		Giá trị quyết toán hoặc giá trị KL hoàn thành hoặc TMDT (Tổng nguồn cần bố trí cho dự án)	Lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến hết ngày 10/12/2021			Số vốn còn thiếu		Bố trí 2022
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS huyện		Tổng số	Trong đó NS huyện		Tổng số	Ngân sách huyện	
							Tổng	Bố trí năm 2021			
12	Nhà học 02 tầng 12 phòng Trường THCS Minh Lạc, xã Cẩm Lạc	5876/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	9.500	9.500	8.640	4.000	4.000	4.000	4.640	4.640	3.500
13	Nhà học 02 tầng 10 phòng Trường Mầm non xã Cẩm Quan	5875/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	14.000	14.000	12.744	6.000	6.000	6.000	6.744	6.744	5.324
14	Nhà học chức năng 02 tầng 8 phòng Trường Tiểu học thị trấn Cẩm Xuyên 2	5871/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	6.519	6.519	6.162	3.000	3.000	3.000	3.162	3.162	2.100
15	Nhà hiệu bộ 02 tầng Trường TH Nam Phúc Thăng 1, xã Nam Phúc Thăng	5872/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	4.959	4.959	4.447	2.000	2.000	2.000	2.447	2.447	1.900
16	Nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cẩm Eộc	5873/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	8.159	8.159	7.705	3.500	3.500	3.500	4.205	4.205	3.000
17	Nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Mầm non Cẩm Vịnh	5874/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	7.989	7.989	7.566	3.500	3.500	3.500	4.066	4.066	2.859
18	Trạm Y tế xã Cẩm Bình	5876/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	5.840	5.840	5.515	2.500	2.500	2.500	3.015	3.015	2.100
19	Cổng trên tuyến đường vào trường Nguyễn Đình Liễn	5881/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	1.500	1.500	1.490	600	600	600	890	890	600
20	Đường trục xã TX Cẩm Mỹ (đoạn qua thôn Mỹ Trung)	5882/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	14.900	14.900	14.004	6.000	6.000	6.000	8.004	8.004	6.500
21	Đường giao thông Cẩm Thành đi Cụm Công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên (đường đi ra nghĩa địa thôn Ngụ Phúc, xã Cẩm Vịnh)	5880/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	3.000	3.000	2.849	1.500	1.500	1.500	1.349	1.349	900
22	Đường TX.67 xã Nam Phúc Thăng	5879/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	7.000	7.000	6.810	3.000	3.000	3.000	3.810	3.810	2.600
23	Nhà làm việc Trung tâm văn hóa truyền thống huyện Cẩm Xuyên	5877/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	6.000	6.000	5.939	2.700	2.700	2.700	3.239	3.239	2.100
24	Hệ thống chiếu sáng tuyến đường Nguyễn Biên, thị trấn Cẩm Xuyên	5878/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	7.000	7.000	6.662	3.000	3.000	3.000	3.662	3.662	2.600
<b>III</b>	<b>Bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch</b>		<b>8.299</b>	<b>8.299</b>	<b>7.472</b>	<b>5.800</b>	<b>5.800</b>	<b>4.300</b>	<b>1.672</b>	<b>1.672</b>	<b>1.672</b>
1	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Cẩm Xuyên và vùng phụ cận đến năm 2035		2.599	2.599	2.599	2.300	2.300	2.300	299	299	299
2	Quy hoạch phân khu thị trấn Cẩm Xuyên		2.300	2.300	2.177	1.500	1.500	-	677	677	677



1/03

